TAND HUYỆN TAM ĐƯỜNG
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2018/HS-ST
Ngày 30 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Anh
Các hội thẩm nhân dân: Ông Lò Tiến Nui
Ông Lò Văn Sòi
- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Khắc Huân – Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Khánh - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân huyện Tam Đường xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2018/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-HS ngày 19/11/2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn M**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh năm: 1971; Nơi sinh: Tam Đường, Lai Châu; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở : Bản T, xã L, huyện Đ, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động Tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Con ông: Phạm Văn T (đã chết) và con bà: Phạm Thị N (sinh năm 1937); Gia đình bị can có 07 anh chị em, bị can là con thứ 05 trong gia đình; Vợ: Đặng Thị T (sinh năm 1973); Con: bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu từ 07/9/2018 đến ngày 16/9/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Giao cho UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Lai Châu theo dõi), có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*
Anh Nguyễn Hoài S, sinh năm 1986
Địa chỉ: Bản Km2, xã L, huyện Đ, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 08 giờ sáng ngày 07/9/2018, Phạm Văn M đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha của mình (Xe không có biển kiểm soát) lên nhà Hàng A C (ở bản Chu Va 8, xã Sơn Bình, huyện Tam Đường) hỏi mua Heroine. Tại nhà C

qua trao đổi M mua được của C 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng với giá 400.000đồng với mục đích để sử dụng.

Sau khi mua được Heroine M cất vào trong túi quần đang mặc rồi điều khiển xe mô tô về nhà mình, khi đến khu vực ngã ba dốc đỏ, thuộc địa phận bản Tòong Pẳn, xã Bình Lư, huyện Tam Đường, M dừng xe lại đi lên đồi cách đường khoảng 10m. Tại đây M lấy gói Heroine cấu ra khoảng 1/4 để sử dụng, số còn lại M gói lại như cũ rồi dùng bật lửa đốt dính một đầu và cất giấu vào gấu quần bên phải của mình đang mặc. Cất giấu xong M lấy điện thoại gọi cho Nguyễn Hoài S bảo S đến cùng sử dụng Heroine, S đồng ý rồi đi xe mô tô cuả mình đến điểm hẹn, cả hai cùng sử dụng Heroine bằng hình thức hít. Vì gặp gió nên S và M không tiếp tục sử dụng bằng hình thức hít được nữa nên số ma túy còn lại M đã dùng mảnh nilon màu trắng của vỏ bao thuốc lá Thăng Long gói lại và dùng bật lửa đốt dính một đầu và cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc rồi cả hai cùng ra về.

Vào hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi M đi đến Km 63+500 Quốc lộ 4D thuộc bản Toòng Pẳn, xã Bình Lư, huyện Tam Đường thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đường phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Các vấn đề khác của vụ án:

- Đối với Hàng A C theo lời khai của M là người đã bán Heroine cho M vào sáng ngày 07/9/2018. Trong quá trình điều tra C không thừa nhận, trong hồ sơ chỉ có lời khai của M, việc mua bán không ai chứng kiến, Cơ quan điều tra không thu thập được chứng cứ khác để chứng minh hành vi của C nên không đủ căn cứ để xử lý Hàng A C trong vụ án này.

Đối với Nguyễn Hoài S kết quả điều tra xác định S chỉ cùng M sử dụng ma túy, không biết việc M mua, cất giấu, tàng trữ Heroine, nên không có đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm đối với S.

Theo Kết luận giám định số 374/GĐ – KTHS ngày 11/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu: 02 gói chất bột thu giữ của Phạm Văn M có tổng khối lượng là 0,18 gam (đã trừ bì) là ma túy, loại Heroine.

Bản cáo trạng số 23/CT - VKS ngày 16/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường đã truy tố Phạm Văn M về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo M từ 24 đến 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", khấu trừ 10 ngày tạm giữ cho bị cáo; Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu xanh ngọc, xe không có biển kiểm soát, số máy JA 39E – 0662186, số khung RLHJA3903HY683122 xe đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động màu đen, viền màu đỏ, mặt trước có chữ GIGI, kèm theo 02 sim, sim 1 là sim Vinaphone

trên sim có 2 dãy số 8984020002 và 1661441425, sim 2 là sim Viettel trên sim có dãy số 8984 0480 và 0882 2354 250 đều đã qua sử dụng; Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa ga màu xanh đã qua sử dụng, dài 7,3cm, chỗ rộng nhất là 2,6 cm, chỗ hẹp nhất 2cm, dày 0,5cm.

Bị cáo M không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường về tội danh, hình phạt. Bị cáo đề xuất xin lại chiếc xe máy để bán trả nợ cho em gái và công ty tài chính vì tiền để mua xe bị cáo vay của em gái và công ty tài chính.

Ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra bị cáo khai xe máy của bị cáo, lời khai này phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như lời khai của người bán xe, đăng ký xe. Tuy xe là phương tiện đi lại của bị cáo nhưng bị cáo đã sử dụng vào làm phương tiện phạm tội (đi mua ma túy để tàng trữ sử dụng). Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước chiếc xe mô tô của bị cáo M.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Phạm Văn M thể hiện việc nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 07 tháng 9 năm 2018, tại K63 + 500 quốc lộ 4D thuộc khu vực bản Tòong Pẳng, xã Bình Lư, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu Phạm Văn M đã có hành vi tàng trữ 02 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng có khối lượng là 0,18 gam với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đường phát hiện bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng là toàn bộ số Heroine nêu trên.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng mà Cơ quan điều tra thu giữ, và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Phạm Văn M là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Phạm Văn M cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán , vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy…, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c, Heroin… có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam.

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: bị cáo đã từng bị tòa án xét xử về tội phạm liên quan đến ma túy và phải đi chấp hành hình phạt, chịu sự giáo dục nghiệm khắc tính đến lần phạm tội này đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị cáo có bố là ông Phạm Văn T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu xanh ngọc, xe không có biển kiểm soát, số máy JA 39E – 0662186, số khung RLHJA3903HY683122 xe đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đối với 01 điện thoại di động màu đen, viền màu đỏ, mặt trước có chữ GIGI, kèm theo 02 sim, sim 1 là sim Vinaphone trên sim có 2 dãy số 8984020002 và 1661441425, sim 2 là sim Viettel trên sim có dãy số 8984 0480 và 0882 2354 250 đều đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đối với 01 chiếc bật lửa ga màu xanh đã qua sử dụng, dài 7,3cm, chỗ rộng nhất là 2,6 cm, chỗ hẹp nhất 2cm, dày 0,5cm là vật chứng liên quan đến tội

phạm nhưng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn M phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn M **24** (hai mươi tư) tháng tù, bị cáo được khấu trừ 10 ngày tạm giữ (từ 07/9/2018 đến ngày 16/9/2018), bị cáo còn phải chấp hành **23** (hai mươi ba) tháng, **20** (hai mươi) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, hóa giá, sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu xanh ngọc, xe không có biển kiểm soát, số máy JA 39E – 0662186, số khung RLHJA3903HY683122 xe đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động màu đen, viền màu đỏ, mặt trước có chữ GIGI, kèm theo 02 sim, sim 1 là sim Vinaphone trên sim có 2 dãy số 8984020002 và 1661441425, sim 2 là sim Viettel trên sim có dãy số 8984 0480 và 0882 2354 250 đều đã qua sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc bật lửa ga màu xanh đã qua sử dụng, dài 7,3cm, chỗ rộng nhất là 2,6 cm, chỗ hẹp nhất 2cm, dày 0,5cm.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 16/11/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đường với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tam Đường).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tam Đường;
- Chi Cục THADS huyện Tam Đường;
- Công an huyện Tam Đường;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Hoàng Thị Vân Anh